

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 23 - 6 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thái và ông Nguyễn Mạnh Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Huynh, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường UBND xã H, tỉnh Hà Tĩnh, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 10
tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2026/QĐXXST-
HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10
tháng 1 năm 1997 tại xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; CCCD: 042097004205, cấp ngày 22/2/2025; trình độ văn hóa: 09/12; Con
ông: Phạm Đình T1, sinh năm 1948, con bà: Phan Thị T2 (đã chết); vợ, con: Chưa
có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2018 bị Toà án nhân dân huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (nay Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Tĩnh) xử phạt 09
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/9/2019, chấp hành xong bản án (được
coi là đã xóa án tích); Ngày 19/11/2020, bị Toà án nhân dân huyện Hương Khê,
tỉnh Hà Tĩnh (nay Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Tĩnh) xử phạt 36 tháng tù về tội
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 08/2/2023, chấp hành xong bản án (được
coi là đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026, hiện đang bị
tạm giam tại Phân trại tạm giam H, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

2. Nguyễn Anh T3 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06
tháng 4 năm 2002 tại xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; CCCD: 042202000670, cấp ngày 22/2/2025; trình độ văn hóa: 07/12; Con
ông: Nguyễn Xuân A (đã chết), con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1967; vợ, con:
Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày
23/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, thuộc Trại tạm giam
Công an tỉnh H, có mặt.

3. Nguyễn Thọ H1 (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn V, xã B, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 040091009795, cấp ngày 09/4/2021; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Thọ D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2018, bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay TAND khu vực A - thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 29/4/2020 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích); ngày 25/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Nghệ An) xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/02/2023 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, từ ngày 23/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1995; nghề nghiệp: Kinh Doanh; địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/01/2026, Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 cùng ngồi chơi game tại quán G1, ở thôn F, xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình ngồi chơi, Phạm Đình T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 cùng sử dụng ma túy, thì cả hai đồng ý. Sau đó, Phạm Đình T sử dụng tài khoản Facebook “Phạm Đình T” gọi điện qua ứng dụng M đến tài khoản “Cố Lên Giang” của Nguyễn Xuân G đặt mua 03 viên ma túy với giá 500.000 đồng. G đồng ý nên T sử dụng tài khoản số 0705401930 Ngân hàng cổ phần T6 (MB) chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 3707205350985 Ngân hàng A1 của Nguyễn Xuân G. Một lúc sau, G điều khiển xe mô tô (không xác định được nhãn hiệu và biển kiểm soát) đem ma túy đến khu vực trước cửa quán G1 để giao ma túy cho T. Khi đến nơi, do Phạm Đình T đang nghe điện thoại nên G đưa cho H1 một gói ni lông màu đen bên trong chứa 03 viên ma túy. Biết đây là số ma túy mà Phạm Đình T mua để cùng sử dụng, nên H1 nhận gói ma túy từ G rồi đưa lại cho Phạm Đình T cất giữ.

Sau khi mua được ma túy, cả nhóm thống nhất thuê phòng nghỉ để sử dụng, thì Phạm Đình T nói với Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 đến nhà nghỉ H3, ở thôn A, xã H thuê phòng trước, còn mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 88F9 - 7993 đi về nhà. Nguyễn Anh T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59X3 - 101.12 chở Nguyễn Thọ H1 đến nhà nghỉ H3, T3 đi đến gặp chị Trần Thị Thúy N - Chủ nhà nghỉ, thuê một phòng nghỉ, thì Phạm Đình T chuyển cho Nguyễn Anh T3 200.000 đồng để thanh toán tiền thuê phòng. Một lúc sau, Phạm Đình T thay đổi ý định, không muốn đến nhà nghỉ sử dụng ma túy nên gọi điện cho Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 đi

đến khu vực gần nhà mình ở thôn A, xã H để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X3 - 101.12 chở Nguyễn Thọ H1 đi đến, thì Phạm Đình T dẫn cả hai đến một căn nhà bỏ hoang gần nhà mình để sử dụng ma túy. Thấy có sẵn một chai nhựa, có tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được cuộn tròn cắm sẵn trên thân chai, nên Phạm Đình T lấy 01 viên ma túy trong gói ni lông vừa mua đưa cho Nguyễn Anh T3. Nguyễn Anh T3 lấy giấy thiếc từ bao thuốc lá, đặt viên ma túy lên trên rồi dùng bật lửa đốt nóng để cả ba người (gồm Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1) cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết viên ma túy thứ nhất, Nguyễn Anh T3 nói với mọi người quay lại nhà nghỉ H3 để tiếp tục sử dụng ma túy cho sạch sẽ. Nguyễn Anh T3 sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Thọ H1 đi đến phòng số 04 nhà nghỉ H3 đã thuê trước đó, còn Phạm Đình T đi về nhà.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Đình T đi xe mô tô biển kiểm soát 88F9 - 7993 đi đến phòng nghỉ và mang theo 02 chai nước nhãn hiệu Sting. Sau khi uống hết 1 chai, Nguyễn Anh T3 dùng bật lửa đốt thủng một lỗ ở thân vỏ chai Sting bằng nhựa (đã uống hết nước), rồi lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn cắm vào lỗ thủng chai nước để làm dụng cụ hút ma túy. Sau đó, Phạm Đình T lấy 02 viên ma túy còn lại đưa cho Nguyễn Anh T3. Nguyễn Anh T3 đặt 02 ma túy trên lên giấy thiếc rồi dùng bật lửa đốt nóng để cả ba cùng sử dụng cho đến khi hết. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Nguyễn Anh T3 nằm nghỉ đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/01/2026 dậy đi về nhà trước, còn Phạm Đình T và Nguyễn Thọ H1 ở lại phòng số 04 của nhà nghỉ H3. Đến khoảng 09 giờ, ngày 20/01/2026, Công an xã H kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H3 ở thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh, phát hiện tại phòng nghỉ 04 có Phạm Đình T và Nguyễn Thọ H1, đang lưu trú. Trong phòng nghỉ có nhiều dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, Phạm Đình T, Nguyễn Thọ H1 khai nhận đã cùng với Nguyễn Anh T3 mua ma túy của Nguyễn Xuân G để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã H lập biên bản sự việc, thu giữ các tang tài vật nói trên.

- Ngày 20/01/2026, Công an xã H tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả: Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

* **Vật chứng thu giữ:** Đã được bàn giao cho thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Tĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 37/Ctr-VKS- KV4 ngày 08/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thọ H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thọ H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 từ 07 năm đến 07 năm 06

tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 đều khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng 3 bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Xét lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 19/01/2026, Phạm Đình T rủ Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 sử dụng ma túy. Sau đó, Phạm Đình T mua của Nguyễn Xuân G 03 viên ma túy với giá 500.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 22 giờ cùng ngày, Phạm Đình T cùng Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà hoang và nhà nghỉ H3 ở xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/01/2026, thì bị Công an xã H kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng có liên quan. Nguyễn Đình T4 khởi xướng và mua ma túy, chọn địa điểm để sử dụng, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 hai lần chuẩn bị công cụ và đốt ma túy cho 3 bị cáo sử dụng; Nguyễn Thọ H1 lấy ma túy từ người có tên G để sử dụng, do đó các bị cáo đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội đối với 2 lần trở lên” và “ Phạm tội đối với 2 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò nhân thân của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm về ma túy là căn nguyên dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ma túy vào cơ thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức

khỏe và thần kinh con người là nguyên nhân dẫn tới hạnh phúc gia đình. Nhân thân bị cáo Phạm Đình T đã bị xử tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thọ H1 đã bị xử tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên nhân thân rất xấu, bị cáo Nguyễn Anh T3 có nhân thân tốt. Phạm Đình T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy; trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị địa điểm nên giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Anh T3 là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, thực hiện đốt lửa phục vụ việc sử dụng ma túy rất tích cực, trả tiền, thuê phòng và lựa chọn địa điểm sử dụng ma túy lần thứ 2; Nguyễn Thọ H1 là người nhận ma túy từ Nguyễn Xuân G đưa cho Phạm Đình T cất giữ để cùng sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm thực hành với mức độ gần ngang bằng nhau. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng, xử bị cáo Phạm Đình T mức án cao hơn so với đồng bọn, bị cáo Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 với mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh, mức hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật về mức án là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản, là đối tượng nghiện ma túy, mục đích, tổ chức mua ma túy để sử dụng cá nhân, bị xử phạt tù giam, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh mảnh giấy thiếc thuốc lá đã bị đốt cháy một đầu; 01 mảnh túi ni lông màu đen có bám dính chất bột màu hồng (khối lượng ít, không đủ định lượng để giám định), 02 chai nhựa trong suốt, nhãn hiệu “Sương M1” (trong đó 01 chai ở giữa thân chai có một lỗ tròn); 01 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có một lỗ tròn; 01 bật lửa màu đỏ là các vật dụng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, là vật cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei 355841081621664 và điện thoại di động OPPO A78 màu đen, số Imei 869008061813359, là tài sản của Phạm Đình T và Nguyễn Anh T3 sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và mệnh giá 1.000 đồng (tổng 5.000đ), là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp Nhà nước theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 88F9-7993 là tài sản của Phạm Đình T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59X3-101.12 là tài sản của Nguyễn Anh T3 là phương tiện các bị cáo sử dụng đi đến địa điểm phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xanh là tài sản của Nguyễn Thọ H1, không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thọ H1 không sử dụng vào hành vi phạm tội nên được trả lại cho các bị cáo theo quy

định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thọ H1.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thọ H1, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/1/2026.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T3 07 năm (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/1/2026.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H1 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/1/2026. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh mảnh giấy thiếc thuốc lá đã bị đốt cháy một đầu; 01 mảnh túi ni lông màu đen có bám dính chất bột màu hồng (khối lượng ít, không đủ định lượng để giám định), 03 chai nhựa, giữa thân chai đều có một lỗ tròn; 01 bật lửa màu đỏ là các vật dụng các bị cáo lấy dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei 355841081621664 và điện thoại di động OPPO A78 màu đen, số Imei 869008061813359, là tài sản của Phạm Đình T và Nguyễn Anh T3 sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và mệnh giá 1.000 đồng (tổng 5.000đ).

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 88F9-7993 cho Phạm Đình T; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59X3-101.12 cho Nguyễn Anh T3; trả lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xanh cho Nguyễn Thọ H1. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 88F9-7993 của Phạm Đình T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển

kiểm soát 59X3-101.12 của Nguyễn Anh T3; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xanh của Nguyễn Thọ H1 để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm (*thi hành xong án phí được trả lại*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Anh T3 và Nguyễn Thọ H1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Thái

Nguyễn Mạnh Hà

Lê Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại TG Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phân trại TG Hương Khê ;
- THADS Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THAHS Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hùng